

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản
trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2030

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh tại thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2022-2025

- Diện tích trồng trọt, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận sản xuất theo các tiêu chuẩn tăng 10%/năm;
- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm;
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 10%/năm;
- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu tăng 10%/năm;
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm;
- 100% các địa phương kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp;
- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

b) Giai đoạn 2026-2030

- Diện tích trồng trọt, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận sản xuất theo các tiêu chuẩn tăng 15%/năm;

- Duy trì 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm;
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 15%/năm;
- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu tăng 15%/năm;
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm;
- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; xây dựng phát triển chợ đầu mối, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị;
- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như: VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn..); phát triển công nghệ sau thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản; số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản;
- Xây dựng và phát triển mô hình chợ đầu mối gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp phường, xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.
- Tổ chức giám sát, đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế phục vụ quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm;
- Triển khai áp dụng cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng an toàn thực phẩm của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

3. Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản;

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng.

- Đẩy mạnh hợp tác, ký kết và thực hiện đúng thỏa thuận về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước.

5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn;

- Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ thực thi pháp luật; chuẩn hóa các hoạt động quản lý Nhà nước: giám sát, thẩm định, chứng nhận, thanh tra, xử lý vi phạm...;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ;

- Thực hiện các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện cơ chế chính sách; lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản

chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 2021-2025

- Triển khai thực hiện cơ chế chính sách đầu tư, tín dụng, huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP)... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng (hệ thống thủy lợi, điện lưới, đường giao thông, kho bãi...); các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối,...đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm;

- Cập nhật, triển khai quy định và tổ chức cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên diện rộng đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

2. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, giữa cơ quan địa phương với trung ương trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp theo hướng đủ tổ chức, nguồn lực triển khai nhiệm vụ được phân công phân cấp;

- Phối hợp chặt chẽ, nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành hàng trong xây dựng, hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng an toàn thực phẩm; truyền thông quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong nước và quốc tế;

- Triển khai có hiệu quả chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc các cấp, Hội Nông dân các cấp, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp...trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn;

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn;

- Thực thi chính sách pháp luật, tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tham gia các dịch vụ kiểm nghiệm, tư vấn, giám định, chứng nhận cho người dân và doanh nghiệp về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

3. Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Tổ chức thực hiện Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Phối hợp với các Viện, Trường, Trung tâm khuyến nông và các tổ chức nghiên cứu khoa học khác cập nhật, tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (như sử dụng giống chất lượng cao; phân, thức ăn chăn nuôi, chất xử lý môi trường, thuốc BVTV nguồn gốc hữu cơ...) cũng như tiến bộ khoa học quản lý (như áp dụng hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng, truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn tiên tiến GAP, ISO, HACCP...) trong sản xuất nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

4. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản của tỉnh

- Triển khai áp dụng quy trình đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế;

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước;

- Phối hợp với cơ quan truyền thông trong và ngoài nước tổ chức các chương trình, chiến dịch thông tin, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản chất lượng, an toàn;

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm trong tỉnh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị; chuyển giao phương pháp kiểm nghiệm, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến, hiện đại theo chuẩn mực quốc tế. Phân đầu có phòng kiểm nghiệm được công nhận là phòng kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm của khu vực Tây nguyên và quốc gia.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến; cấp giấy chứng nhận kết nối với các đối tác thương mại...;

- Tiếp nhận và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và PTNT và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

6. Thực hiện cải cách hành chính, áp dụng các qui trình chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn, qui chuẩn và thông lệ quốc tế

- Rà soát, đề xuất cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chương trình chung của Chính phủ;

- Kien toan to chức bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả; ưu tiên đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho từng vị

trí công việc; nghiên cứu đề xuất cơ chế tài chính đặc thù phù hợp với hệ thống cơ quan quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong tỉnh;

- Áp dụng các quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo chuẩn mực quốc tế (tiêu chuẩn ISO, các hướng dẫn của CODEX..).

7. Tăng cường hợp tác, thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản

- Tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế có uy tín để thực hiện các thỏa thuận hợp tác cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng an toàn, chuyển giao khoa học, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài áp dụng tại Việt Nam;

- Sử dụng có hiệu quả nguồn tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của tổ chức quốc tế trong việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các chương trình, dự án về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản của Trung ương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép từ các kế hoạch, đề án, dự án, chương trình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch các sở, ngành có trách nhiệm xây dựng dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Kế hoạch đảm bảo, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2030.

- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng các mô hình về sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản an toàn tập trung; giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; phát triển chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn.

- Chủ trì, phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị liên quan tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm trong nuôi trồng, thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản an toàn; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000...), truy xuất nguồn gốc trong sản xuất nông lâm thủy sản; cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở đóng gói...

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép nhiệm vụ nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vào các kế hoạch, đề án,

chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 2021-2025.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản, quảng bá sản phẩm, đưa sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn lên các sàn thương mại điện tử.

- Tổ chức phổ biến, cập nhật kịp thời qui định pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật, thông tin thị trường về chất lượng, an toàn thực phẩm tại Việt nam và nước nhập khẩu;

- Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật thông tin, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp huyện, cấp xã phụ trách về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên dương, tôn vinh các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất các sản phẩm nông lâm thủy sản đạt chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm tạo khí thế, khuyến khích phát triển sản xuất.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện các chương trình, dự án về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản của Trung ương trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai thực hiện công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường cho các mặt hàng nông lâm thủy sản của tỉnh ở thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất đưa sản phẩm nông sản an toàn, chủ lực, đặc sản của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử.

3. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành, hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về tiếp nhận và chuyển giao các quy trình công nghệ trong thu hoạch, chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, cải tiến năng suất chất lượng; ứng dụng mã số mã vạch và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông lâm thủy sản chủ lực, đặc sản, đặc thù của tỉnh thực hiện đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ

như: chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp.....

- Tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp; năng lực thử nghiệm, phân tích các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành địa phương tham mưu tỉnh thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng sản xuất tập trung, thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực nông nghiệp; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2022-2025, ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP góp phần thúc đẩy các hoạt động sản xuất, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm thủy sản an toàn.

6. Các sở ngành liên quan

Căn cứ chức năng nhiệm vụ đơn vị, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2022-2030 tại địa phương và tổ chức hiện đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, rõ nguồn gốc xuất xứ. Vận động người dân, hợp tác xã áp dụng quy trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn. Khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, VietGAHP...), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Tăng cường xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu sản xuất tập trung, chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn của địa phương.

- Bố trí nguồn nhân lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tại địa phương. Chỉ đạo, đôn đốc cấp xã thực hiện công tác quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

8. Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này.

- Chủ động phổ biến, vận động doanh nghiệp tuân thủ các quy định của Việt Nam và quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm. Phối hợp với các sở,

ngành liên quan tổ chức thông tin thị trường, đào tạo, tập huấn cho các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiến tiến. Tổ chức truyền thông, quảng bá các sản phẩm nông lâm thủy sản đạt chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm lan tỏa, nhân rộng, từng bước tạo thành xu thế trong sản xuất nông nghiệp, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm.

9. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Việt Nam, thị trường nhập khẩu, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước, các cam kết thỏa thuận về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiến tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp cung cấp thông tin cho các sở, ngành liên quan về tình hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn để hỗ trợ quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hàng năm (trước ngày 10/12), các sở, ngành liên quan của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này; gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/6), hàng năm (trước ngày 25/12) tổng hợp, báo cáo kết quả cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (thay b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UB Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Kpã Thuyê

